

Hà Nội, ngày 10 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Vụ Ngoại giao kinh tế**

BỘ TRƯỞNG BỘ NGOẠI GIAO

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15 ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 28/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Ngoại giao;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Ngoại giao kinh tế và Vụ trưởng Vụ Tổ chức Cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

Vụ Ngoại giao kinh tế (sau đây gọi là Vụ) là đơn vị thuộc Bộ Ngoại giao (sau đây gọi là Bộ) có chức năng tham mưu, tổng hợp giúp Bộ trưởng Bộ Ngoại giao (sau đây gọi là Bộ trưởng) thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác ngoại giao kinh tế và đối ngoại liên quan đến hội nhập kinh tế quốc tế; đàm phán, xây dựng và tham gia các cơ chế hợp tác tiểu vùng, khu vực và toàn cầu và các vấn đề kinh tế thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Ngoại giao theo sự phân công của Bộ trưởng.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Về xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành:

a) Xây dựng, kiến nghị cấp có thẩm quyền ban hành các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, các dự án quan trọng, văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành và các văn bản khác liên quan đến lĩnh vực do Vụ phụ trách;

b) Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, tổ chức triển khai và kiểm tra việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của các

cấp có thẩm quyền liên quan đến lĩnh vực công tác do Vụ phụ trách theo quy định của pháp luật và phân công của Bộ trưởng;

c) Tham gia ý kiến đối với đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh, nghị định, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của các bộ, cơ quan, địa phương được gửi xin ý kiến trong lĩnh vực do Vụ phụ trách.

2. Về xây dựng chủ trương, chính sách, chương trình, kế hoạch công tác ngoại giao kinh tế và hội nhập kinh tế quốc tế:

a) Kiến nghị trình cấp có thẩm quyền về chủ trương, chính sách, định hướng, chiến lược và các biện pháp triển khai công tác ngoại giao kinh tế, hội nhập kinh tế quốc tế và kiến nghị các biện pháp nâng cao hiệu quả tham gia, đóng góp của Việt Nam tại các tổ chức, khuôn khổ, diễn đàn, sáng kiến về hợp tác, liên kết kinh tế và phát triển tiểu vùng, khu vực và toàn cầu (sau đây viết tắt là các cơ chế hợp tác) thuộc phạm vi phụ trách của Vụ và theo sự phân công của Bộ trưởng (danh sách các cơ chế hợp tác kèm theo);

b) Xây dựng chủ trương, chính sách, định hướng, chiến lược, đề án dài hạn, trung hạn liên quan đến công tác ngoại giao kinh tế, hội nhập kinh tế quốc tế và tham gia của Việt Nam tại các cơ chế hợp tác thuộc phạm vi phụ trách của Vụ và theo sự phân công của Bộ trưởng;

c) Xây dựng các chương trình, kế hoạch công tác ngoại giao kinh tế và tham gia của Việt Nam tại các cơ chế hợp tác thuộc phạm vi phụ trách của Vụ và theo sự phân công của Bộ trưởng.

3. Về tổ chức triển khai, quản lý công tác ngoại giao kinh tế:

a) Thực hiện chức năng Thường trực Ban Chỉ đạo công tác Ngoại giao kinh tế của Bộ và đầu mối chủ trì theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc và kiểm tra việc xây dựng, thực hiện các chương trình, kế hoạch về ngoại giao kinh tế của các bộ, cơ quan, địa phương;

b) Xây dựng, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá và báo cáo tình hình thực hiện chương trình, kế hoạch công tác ngoại giao kinh tế của Bộ và các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài;

c) Phối hợp xây dựng dự toán, phân bổ, điều chỉnh kinh phí cho hoạt động ngoại giao kinh tế của Bộ, hướng dẫn các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, các đơn vị thuộc Bộ sử dụng nguồn kinh phí thực hiện các hoạt động ngoại giao kinh tế theo quy định của pháp luật;

d) Tham mưu nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ chế phối hợp liên ngành trong đối ngoại và hội nhập quốc tế, giữa ngoại giao kinh tế với ngoại giao văn hoá, quốc phòng - an ninh trong triển khai ngoại giao kinh tế;

đ) Tham mưu thúc đẩy hợp tác với các nước trong công tác ngoại giao kinh tế nhằm trao đổi kinh nghiệm xây dựng, triển khai hiệu quả chính sách ngoại giao kinh tế tại Việt Nam;

e) Triển khai các chủ trương, chính sách, chương trình, kế hoạch, hoạt động kinh tế đối ngoại, thúc đẩy quan hệ kinh tế của Việt Nam với các nước và các tổ chức quốc tế trong phạm vi phụ trách; phối hợp vận động các nước và các tổ chức quốc tế ủng hộ và hỗ trợ cho quá trình phát triển và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam; tổ chức các hoạt động ngoại giao kinh tế xúc tiến thương mại, đầu tư, công nghệ, lao động, du lịch...;

g) Tư vấn chiến lược, tạo điều kiện, hỗ trợ các bộ, cơ quan, địa phương, cơ quan đại diện, doanh nghiệp và người dân trong quá trình triển khai các chương trình, hoạt động, nhiệm vụ ngoại giao kinh tế, thúc đẩy kết nối các đối tác Việt Nam với nước ngoài giúp tăng cường đầu tư, thương mại... giữa Việt Nam và các đối tác nước ngoài; tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam vươn ra thị trường quốc tế; tham gia tổ chức các hoạt động liên quan đến kinh tế trong khuôn khổ các Ngày Việt Nam ở nước ngoài.

4. Về triển khai các hoạt động hội nhập quốc tế và hội nhập kinh tế quốc tế:

a) Thực hiện chức năng Thường trực của Ban Chỉ đạo liên ngành về hợp tác tiểu vùng và tham gia các cơ chế phối hợp liên ngành về hội nhập kinh tế quốc tế, bao gồm Ban Chỉ đạo liên ngành hội nhập quốc tế về kinh tế, Đoàn đàm phán Chính phủ về kinh tế - thương mại quốc tế; tham gia Ban Chỉ đạo quốc gia về hội nhập quốc tế và các chức năng khác theo phân công của Bộ trưởng;

b) Xây dựng đề án và nội dung, phục vụ các đoàn cấp cao tham dự các hội nghị quốc tế thuộc phạm vi phụ trách của Vụ và theo sự phân công của Bộ trưởng;

c) Tham mưu Lãnh đạo cấp cao và phối hợp các bộ, cơ quan hỗ trợ địa phương, doanh nghiệp triển khai các biện pháp nâng cao hiệu quả tham gia, đóng góp của Việt Nam trong xây dựng, định hình các thể chế kinh tế đa phương; vươn lên đóng vai trò nòng cốt, dẫn dắt, hòa giải phù hợp với khả năng và lợi ích đất nước tại các cơ chế hợp tác thuộc phạm vi phụ trách của Vụ hoặc theo sự phân công của Bộ trưởng;

d) Thực hiện chức năng đầu mối quốc gia của Việt Nam hoặc đầu mối của Bộ Ngoại giao chủ trì, điều phối, phối hợp với các bộ, cơ quan, địa phương, doanh nghiệp tham gia các cơ chế hợp tác thuộc phạm vi phụ trách của Vụ hoặc theo sự phân công của Bộ trưởng;

đ) Tham mưu, đề xuất sáng kiến, vận động và thúc đẩy sự tham gia của Việt Nam tại các diễn đàn, cơ chế quản trị toàn cầu liên quan đến phát triển, liên kết kinh tế mà Việt Nam không phải là thành viên, các khuôn khổ/cơ chế liên quan đến kinh tế - phát triển, các tổ chức tài chính khu vực và toàn cầu, hoặc các cơ chế, diễn đàn khác theo sự phân công của Bộ trưởng;

e) Triển khai công tác vận động chính trị, ngoại giao phục vụ hội nhập kinh tế quốc tế; tham mưu về việc xử lý các tranh chấp, bất đồng về kinh tế - thương mại đa phương với các đối tác, bảo vệ lợi ích kinh tế của nhà nước, của

các tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân người Việt Nam ở nước ngoài tại các tổ chức và diễn đàn quốc tế thuộc phạm vi phụ trách của Vụ;

g) Xây dựng và triển khai các biện pháp vận động nhằm tăng cường sự ủng hộ, phối hợp của các đối tác quốc tế trong nỗ lực hội nhập kinh tế quốc tế và phát triển của Việt Nam; hỗ trợ các bộ, cơ quan, địa phương, doanh nghiệp tận dụng hiệu quả các thỏa thuận, liên kết kinh tế quốc tế, cũng như các nguồn lực của các cơ chế hợp tác thuộc phạm vi phụ trách của Vụ để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

5. Về công tác nghiên cứu, tham mưu và dự báo chiến lược:

a) Nghiên cứu, báo cáo, tham mưu về các xu thế lớn; các vấn đề quan trọng của kinh tế thế giới, khu vực, ngoại giao kinh tế và hội nhập kinh tế quốc tế và tác động đến Việt Nam; hoạt động và các vấn đề liên quan đến các tổ chức, khuôn khổ, diễn đàn, sáng kiến thuộc phạm vi phụ trách của Vụ;

b) Nghiên cứu, tổng hợp, đánh giá và đề xuất các vấn đề có tính dự báo, chiến lược liên quan đến tình hình hội nhập quốc tế, hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam và sự tham gia của Việt Nam trong các cơ chế hợp tác thuộc phạm vi phụ trách của Vụ. Nghiên cứu, đánh giá kinh nghiệm hội nhập kinh tế quốc tế, ngoại giao kinh tế và kinh tế đối ngoại của các nước phục vụ điều hành kinh tế - xã hội trong nước;

c) Xây dựng báo cáo, đề xuất chuẩn bị nội dung phục vụ Bộ trưởng, Lãnh đạo Bộ dự các phiên họp thường kỳ và đột xuất của Chính phủ trong phạm vi, lĩnh vực phụ trách và theo phân công của Lãnh đạo Bộ, bao gồm họp Chính phủ thường kỳ, các cuộc họp Chính phủ chuyên đề về các nội dung kinh tế; phục vụ Bộ trưởng tham gia Chính phủ với tư cách thành viên Chính phủ trong những vấn đề thuộc phạm vi phụ trách của Vụ;

d) Nghiên cứu và triển khai thực hiện các đề tài khoa học, chuyên đề nghiên cứu theo chương trình hằng năm của Nhà nước, của Bộ về lĩnh vực thuộc phạm vi phụ trách của Vụ và các vấn đề chung của Bộ; chủ trì điều phối triển khai chương trình nghiên cứu hằng năm về kinh tế trong khuôn khổ Ban Chỉ đạo công tác Ngoại giao kinh tế của Bộ;

đ) Tổ chức các hoạt động như hội thảo khoa học, tọa đàm trao đổi chính sách... phục vụ công tác nghiên cứu, tham mưu dự báo chiến lược, đề xuất và xây dựng các chủ trương, chính sách về ngoại giao kinh tế và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam;

e) Phát triển mạng lưới chuyên gia, học giả, tổ chức, cơ chế tư vấn chính sách khu vực và quốc tế để tận dụng tư vấn chính sách, kinh nghiệm và nguồn lực quốc tế phục vụ thực hiện các mục tiêu phát triển đất nước.

6. Về công tác điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế:

a) Đóng góp ý kiến đối với đề xuất của các bộ, cơ quan, địa phương, doanh nghiệp, tổ chức trình các cấp có thẩm quyền đề xuất ký kết, thực hiện, bảo lưu, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, từ bỏ, rút khỏi, tạm đình

chỉ thực hiện điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế, văn bản thỏa thuận khác trong các lĩnh vực thuộc phạm vi phụ trách của Vụ;

b) Đàm phán, ký kết, gia nhập, phê chuẩn, triển khai, rà soát và đánh giá việc thực hiện các điều ước, thỏa thuận, cam kết quốc tế trong các hiệp định thương mại tự do và các cơ chế hợp tác thuộc phạm vi phụ trách của Vụ và theo phân công của Bộ trưởng;

c) Đôn đốc các bộ, cơ quan, địa phương liên quan và đối tác nước ngoài trong việc thực hiện hoặc phối hợp thực hiện các điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế, kế hoạch hợp tác giữa Việt Nam với các đối tác trong các lĩnh vực thuộc phạm vi phụ trách của Vụ;

d) Định kỳ hằng năm báo cáo các cấp có thẩm quyền về tình hình ký kết và thực hiện điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế với các đối tác thuộc phạm vi phụ trách của Vụ.

7. Về công tác thông tin, tuyên truyền đối ngoại:

a) Phối hợp đề xuất phát ngôn quan điểm, lập trường chính thức của Việt Nam về các vấn đề ngoại giao kinh tế, hội nhập kinh tế quốc tế và sự tham gia của Việt Nam tại các cơ chế hợp tác thuộc phạm vi phụ trách của Vụ; dự thảo nội dung đưa tin trên các phương tiện truyền thông, nội dung phát biểu, trả lời phỏng vấn của Lãnh đạo cấp cao và Lãnh đạo Bộ, đề xuất nội dung phát biểu của Người phát ngôn Bộ Ngoại giao hoặc phát ngôn (khi được Bộ trưởng ủy quyền) về ngoại giao kinh tế và các vấn đề hội nhập kinh tế quốc tế thuộc phạm vi phụ trách của Vụ;

b) Theo dõi, tổng hợp dư luận quốc tế, trong nước về công tác ngoại giao kinh tế và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam;

c) Phối hợp cập nhật thông tin về ngoại giao kinh tế, hội nhập kinh tế quốc tế và các vấn đề kinh tế, phát triển thuộc phạm vi phụ trách của Vụ cho các bộ, cơ quan, cơ quan đại diện, địa phương, doanh nghiệp và người dân trên Cổng thông tin điện tử của Bộ.

8. Về triển khai công tác tuyên truyền, bồi dưỡng, nâng cao năng lực về ngoại giao kinh tế và hội nhập quốc tế:

a) Triển khai các hoạt động bồi dưỡng, tăng cường năng lực ngoại giao kinh tế và hội nhập kinh tế quốc tế cho các đơn vị trong bộ, các cơ quan đại diện và các bộ, cơ quan, địa phương, doanh nghiệp theo phân công của Bộ;

b) Tuyên truyền, phổ biến, trao đổi kiến thức, kỹ năng hội nhập kinh tế quốc tế và ngoại giao kinh tế, các xu hướng và vấn đề kinh tế nổi bật tại khu vực và thế giới, các cơ chế hợp tác thuộc phạm vi phụ trách của Vụ;

c) Triển khai các biện pháp nhằm tranh thủ hợp tác, hỗ trợ quốc tế để góp phần tăng cường nhận thức, đồng thuận xã hội và nâng cao năng lực triển khai công tác ngoại giao kinh tế và hội nhập kinh tế quốc tế của Bộ Ngoại giao, các cơ quan đại diện, bộ, cơ quan, địa phương, doanh nghiệp;

d) Vận động tổ chức, đối tác do Vụ chủ trì phụ trách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ Việt Nam để tăng cường năng lực, kỹ năng triển khai công tác ngoại giao kinh tế, hội nhập kinh tế quốc tế và kỹ năng làm việc trong môi trường đa phương.

9. Về quan hệ với các cơ quan đại diện nước ngoài và các tổ chức quốc tế tại Việt Nam:

a) Thực hiện chức năng đại diện Bộ khi được ủy quyền trong tiếp xúc đối ngoại và tham gia các hoạt động của các cơ quan đại diện nước ngoài và tổ chức quốc tế tại Việt Nam liên quan tới hội nhập kinh tế quốc tế, công tác ngoại giao kinh tế và các lĩnh vực khác thuộc phạm vi phụ trách của Vụ;

b) Tổ chức, chuẩn bị nội dung phục vụ các cuộc gặp gỡ, tiếp xúc của Đảng, Nhà nước, Chính phủ và Lãnh đạo Bộ với Trưởng các cơ quan đại diện nước ngoài và tổ chức quốc tế tại Việt Nam về những vấn đề thuộc phạm vi lĩnh vực do Vụ phụ trách;

c) Tham mưu giải quyết các vấn đề phát sinh, các yêu cầu, đề nghị của các cơ quan đại diện nước ngoài và các tổ chức quốc tế tại Việt Nam với các bộ, ngành, địa phương liên quan đến các hoạt động hợp tác trong lĩnh vực phụ trách của Vụ hoặc theo phân công của Bộ trưởng.

10. Về quan hệ với các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài (sau đây gọi là cơ quan đại diện Việt Nam):

a) Hướng dẫn, đôn đốc, hỗ trợ các cơ quan đại diện Việt Nam triển khai công tác ngoại giao kinh tế để thực hiện đường lối, chính sách đối ngoại và kinh tế đối ngoại của Việt Nam và thực hiện chức năng, nhiệm vụ liên quan đến công tác ngoại giao kinh tế, hội nhập kinh tế quốc tế tại các cơ chế hợp tác thuộc phạm vi phụ trách của Vụ;

b) Thúc đẩy các bộ, cơ quan liên quan, các đơn vị chức năng hỗ trợ, tạo điều kiện để các cơ quan đại diện Việt Nam triển khai công tác ngoại giao kinh tế để thực hiện đường lối, chính sách đối ngoại, hội nhập kinh tế quốc tế và kinh tế đối ngoại của Việt Nam tại các cơ chế hợp tác thuộc phạm vi phụ trách của Vụ;

c) Tham mưu, đề xuất việc thiết lập, thay đổi mức độ quan hệ hoặc đình chỉ hoạt động của các cơ quan đại diện Việt Nam tại các tổ chức, cơ chế, diễn đàn hợp tác kinh tế khu vực và quốc tế thuộc lĩnh vực do Vụ phụ trách.

11. Về quản lý và sử dụng công chức của Vụ:

a) Sử dụng, phân công công việc đối với công chức của Vụ phù hợp với năng lực, trình độ chuyên môn theo quy định;

b) Xây dựng phương án tuyển dụng, bổ sung nhân sự cho Vụ, điều động công chức của Vụ nhận nhiệm vụ khác trong đơn vị, đào tạo, bồi dưỡng và quy hoạch cán bộ của Vụ;

c) Kiến nghị việc khen thưởng, kỷ luật đối với công chức của Vụ.

12. Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính, chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số theo chương trình, kế hoạch và sự phân công của Bộ trưởng.

13. Thực hiện các quy định của Nhà nước và của Bộ về công tác hành chính, văn thư, lưu trữ, bảo mật và an toàn thông tin, bảo đảm an toàn cơ quan và kỷ luật lao động; quản lý, bảo vệ và sử dụng tài liệu, tài sản được giao.

14. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công hoặc ủy quyền của Bộ trưởng.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức và biên chế

1. Lãnh đạo Vụ gồm: Vụ trưởng và các Phó Vụ trưởng do Bộ trưởng bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định của pháp luật.

Vụ trưởng chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Vụ.

Các Phó Vụ trưởng giúp Vụ trưởng quản lý, điều hành hoạt động của Vụ theo sự phân công và ủy quyền của Vụ trưởng; chịu trách nhiệm trước Vụ trưởng về các nhiệm vụ được phân công và ủy quyền.

2. Vụ có các tổ chuyên môn sau:

- a) Tổ Nghiên cứu - Tổng hợp;
- b) Tổ Hợp tác kinh tế khu vực và toàn cầu;
- c) Tổ Chính sách Ngoại giao kinh tế;
- d) Tổ Hỗ trợ và Xúc tiến;
- đ) Tổ Hợp tác tiểu vùng Mê Công và các Sáng kiến liên kết kinh tế;
- e) Bộ phận Văn thư.

Các đơn vị quy định từ điểm a) đến điểm đ) có Tổ trưởng và Tổ phó do Vụ trưởng chỉ định. Các Tổ trưởng, Tổ phó được giới thiệu là Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng tương ứng trong tiếp xúc đối ngoại.

3. Vụ trưởng quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ của các tổ chức trực thuộc Vụ; chỉ đạo xây dựng, phê duyệt và tổ chức thực hiện Quy chế làm việc của Vụ phù hợp với Quy chế làm việc của Bộ và các quy định hiện hành khác.

4. Biên chế công chức của Vụ do Bộ trưởng quyết định.

Điều 4. Hiệu lực và Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các văn bản sau hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành:

a) Quyết định số 1168/QĐ-BNG ngày 16/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vụ Hợp tác kinh tế đa phương;

b) Quyết định số 1175/QĐ-BNG ngày 17/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vụ Tổng hợp kinh tế.

2. Vụ trưởng Vụ Ngoại giao kinh tế, Vụ trưởng Vụ Tổ chức Cán bộ, Chánh Văn phòng Bộ và Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Bộ trưởng Bùi Thanh Sơn;
- Các Thứ trưởng;
- Các đơn vị thuộc Bộ Ngoại giao;
- Các CQĐD VN ở nước ngoài;
- Lưu: HC, NGKT, TCCB.

BỘ TRƯỞNG



Bùi Thanh Sơn

PHỤ LỤC
DANH SÁCH CÁC TỔ CHỨC, CƠ CHẾ, DIỄN ĐÀN, KHUÔN KHỔ,
SÁNG KIẾN HỢP TÁC TIÊU VÙNG MÊ CÔNG, KHU VỰC VÀ
TOÀN CẦU ĐO VỰNG NGOẠI GIAO KINH TẾ PHỤ TRÁCH

(Ban hành kèm theo Quyết định số 665/QĐ-BNG ngày 10/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vụ Ngoại giao kinh tế)

STT	Tên tổ chức, cơ chế, diễn đàn, khuôn khổ, sáng kiến	Tên viết tắt
Toàn cầu		
1	Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế	OECD
2	Diễn đàn Kinh tế thế giới	WEF
3	Sáng kiến Vành đai và Con đường	BRI
4	Nhóm BRICS	BRICS
5	Sáng kiến Phát triển toàn cầu	GDI
6	Nhóm 07 nước công nghiệp phát triển	G7
7	Nhóm 20 nền kinh tế phát triển	G20
8	Diễn đàn Đối tác vì tăng trưởng xanh và Mục tiêu toàn cầu 2030	P4G
9	Đồng thuận Paris vì con người và hành tinh	4P
10	Nhóm Quản trị toàn cầu	3G
11	Tổ chức Tiền tệ quốc tế	IMF
12	Ngân hàng thế giới	WB
13	Tổ chức Thương mại thế giới	WTO
14	Trung tâm Phát triển	
15	Trung tâm Phương Nam	GSC
16	Hội nghị Thượng đỉnh Phương Nam	GSS
Các cơ quan của Liên hợp quốc về thương mại, đầu tư		
17	Hội nghị Liên hợp quốc về Thương mại và Phát triển	UNCTAD

18	Tài chính cho Phát triển	FfD
19	Nhóm các nước kém phát triển	LDCs
20	Nhóm các nước đang phát triển không có biển	LLDCs
21	Nhóm các nước đảo nhỏ	SIDs
22	Ủy ban Kinh tế và Tài chính trực thuộc Đại hội đồng Liên hợp quốc	UB 2
23	Nhóm G77 và Trung Quốc	G77-CN
Khu vực và liên khu vực		
24	Đối thoại Hợp tác châu Á	ACD
25	Hội nghị Tương lai châu Á	
26	Diễn đàn Hợp tác kinh tế châu Á – Thái Bình Dương	APEC
27	Diễn đàn Nghị viện Châu Á – Thái Bình Dương	APPF
28	Diễn đàn hợp tác Á – Âu	ASEM
29	Ngân hàng Phát triển châu Á	ADB
30	Ngân hàng Cơ sở hạ tầng châu Á	AIIB
31	Diễn đàn châu Á Bắc Ngao	BAF
32	Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương	CPTPP
33	Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam – Liên minh Châu Âu	EVFTA
34	Khuôn khổ Kinh tế Ấn Độ Dương – Thái Bình Dương vì thịnh vượng	IPEF
35	Hội đồng hợp tác kinh tế Thái Bình Dương	PECC
36	Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện khu vực	RCEP
37	Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam – Liên minh Kinh tế Á – Âu	VN-EAEU FTA
38	Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Khối EFTA (Thụy Sĩ, Na Uy, Iceland, Liechtenstein)	VN – EFTA FTA

Tiểu vùng		
39	Chiến lược hợp tác kinh tế Ấy-a-oa-đi – Chao Phờ-rây-a – Mê Công	ACMECS
40	Hợp tác Cam-pu-chia – Lào – Mi-an-ma – Việt Nam	CLMV
41	Những người bạn của Mê Công	FOM
42	Chương trình Hợp tác kinh tế tiểu vùng Mê Công mở rộng	GMS
43	Hợp tác Mê Công – Lan Thương	MLC
44	Hợp tác Mê Công – sông Hằng	MGC
45	Hợp tác Mê Công – Nhật Bản	MJC
46	Hợp tác Mê Công – Hàn Quốc	MKC
47	Quan hệ đối tác Mê Công – Hoa Kỳ	MUSP